

YALA SUN

YALASUN

Kính râm an toàn ngọy nớ gớu **và tròng kính** ớcự ,gộ n g **TPR linh** h oạt **và** khả **năng** ch ố n g **tia UV và** ch ố n g số c

n ghiệTrải t ầm **nhìn và** khả **năng** bảo **kính râm an toàn YALA** g chiế c **kính này mang** đế n khả **năng che** phủ **toàn** diệ n **và** t ầm **nhìn rõ nét.** G ọ n g **kính linh** h oạt **và** có th ể điều chỉnh , **trong khi tròng kính màu có** khả **năng** ch ố n g **tia UV và va** đập **giúp** bảo v ệ mắt bạn kh ỏi bứ c i bẩn i **và** bạ **có** hạ

- **Cánh tay linh** hoạt
- Gọng **và tròng kính** bằng **polycarbonate.**
- **Màu tròng kính: xám**

ọc **quang** Độc: **GL2**

- Khả **năng** chống **va** đập: **C (45 m/s)**
- **T:** Chịu được nhiệt độ khắc nghiệt **(-5°C** đến **+55°C)**
- Trọng lượng: **32g**



335

ống **kính**	Polycarbonate
Khung	Polyamide, Polycarbonate, TPR
lông vũ	Ni lông/TPE
băng đô	SAU ĐÓ
Loạ	**GL2**
Phạm **vi kích** thước	EU UNI
thép	0.032 kg
hiêu chu	ANSI/ISEA Z87.1-2020 For Eye and Face Protection EN ISO 16321-1:2022

CE ANSI /ISEA



u **kính** ch ống vỡ bảo vệ **tác** động bảo vệ mắt khỏi **tác** động.



chống **tia** cực **tím** ọc đượ **cán** ngoại sóng lên t



Lò xo linh hoạt

Công nghiệp **n:**

Xây dự n g, Hoá h oạch , Bảo t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Thự c phẩm & g, Ngành công n ghiệp , Khai thác m ỏ , Dầu khí, c ấ thiế n thu